

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của Reanda International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90
Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 – 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 – 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	08 – 09
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 40



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Vitaly là công ty cổ phần được chuyển thể từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 thuộc Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300398078; đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 03 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp. Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : +84 (650) 3788 347

Fax : +84 (650) 3788 553

Mã số thuế : 0 3 0 0 3 9 8 0 7 8

3. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng (trừ cát));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Dương);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ môi giới bất động sản)).



4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

4.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	
Ông Nguyễn Tiến Hồng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20/11/2014
Ông Huỳnh Hậu	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20/11/2014
Bà Nguyễn Thị Năm	Thành viên	
Ông Võ Văn Tùng	Thành viên	
Ông Phạm Minh Tâm	Thành viên	
Ông Nguyễn Việt Lợi	Thành viên	
Ông Nguyễn Danh Dũng	Thành viên	
Bà Phạm Thị Quế	Thành viên	

4.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Đặng Xuân Long	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kiểm soát viên
Ông Hồ Hữu Tường	Kiểm soát viên
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Kiểm soát viên

4.3 Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Bà Nguyễn Thị Năm	Tổng Giám đốc
Ông Võ Văn Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Quế	Kế toán trưởng

5. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 40.

6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

8. Xác nhận của Hội đồng Quản trị

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Điều hành có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

9. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 09 tháng 03 năm 2015.

TM. Hội đồng Quản trị *man*



NGUYỄN TIẾN HỒNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

12
T
H
À
T
VI
50



Số: 2051/15/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lập ngày 09 tháng 03 năm 2015 (từ trang 08 đến trang 40) của Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là "Công ty").

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Y. C. U. V. H. M.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vitaly tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2015.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN số: 1512-2013-071-1

Chữ ký được ủy quyền



Trần Văn Hiệp – Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN số: 2141-2013-071-1

Nơi nhận:

- *Như trên.*
- Lưu **VIETVALUES.**



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		73.918.599.100	73.054.410.235
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	17.636.646.069	8.535.137.750
111	1. Tiền		17.636.646.069	8.535.137.750
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.466.481.162	7.985.617.788
131	1. Phải thu của khách hàng	5.2	4.744.847.354	5.864.832.937
132	2. Trả trước cho người bán	5.3	1.269.873.808	2.669.024.851
138	3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác		-	-
139	4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	5.4	(548.240.000)	(548.240.000)
140	IV. Hàng tồn kho	5.5	46.299.801.199	50.595.070.024
141	1. Hàng tồn kho		46.378.580.944	54.769.017.696
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(78.779.745)	(4.173.947.672)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.515.670.670	5.938.584.673
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.6	2.045.328.941	1.312.608.248
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.254.486.493	4.302.233.566
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	5.7	215.855.236	323.742.859
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		87.352.335.951	98.144.407.211
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
218	1. Phải thu dài hạn khác		-	-
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		79.010.745.653	88.772.925.156
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.8	74.024.763.002	87.265.360.677
222	- Nguyên giá		283.650.761.247	280.800.811.564
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(209.625.998.245)	(193.535.450.887)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	- Nguyên giá		-	-
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.9	4.985.982.651	1.507.564.479
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.10	2.880.050.000	2.880.050.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		2.880.000.000	2.880.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		50.000	50.000
259	4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)		-	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.461.540.298	6.491.432.055
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.11	5.461.540.298	6.491.432.055
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		161.270.935.051	171.198.817.446

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		142.931.853.208	161.420.009.811
310	I. Nợ ngắn hạn		110.172.149.233	117.539.305.836
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	5.12	44.619.439.517	35.533.181.685
312	2. Phải trả người bán	5.13	42.394.833.342	51.142.015.246
313	3. Người mua trả tiền trước	5.14	2.740.060.664	5.467.492.999
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.15	9.664.250	2.723.224
315	5. Phải trả người lao động	5.16	776.696.700	828.236.000
316	6. Chi phí phải trả	5.17	9.147.526.679	3.923.530.987
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.18	10.474.592.671	20.632.790.285
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		9.335.410	9.335.410
330	II. Nợ dài hạn		32.759.703.975	43.880.703.975
331	1. Phải trả dài hạn người bán		-	-
332	2. Phải trả dài hạn nội bộ		-	-
333	3. Phải trả dài hạn khác	5.19	3.000.000.000	2.300.000.000
334	4. Vay và nợ dài hạn	5.20	29.759.703.975	41.580.703.975
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		18.339.081.843	9.778.807.635
410	I. Vốn chủ sở hữu	5.21	18.339.081.843	9.778.807.635
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		80.000.000.000	80.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		10.000.000.000	10.000.000.000
416	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		267.200.000	267.200.000
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		515.000.000	515.000.000
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(72.443.118.157)	(81.003.392.365)
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		161.270.935.051	171.198.817.446

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
2. Nợ khó đòi đã xử lý	5.22	11.181.479.668	11.191.479.668
3. Ngoại tệ các loại	5.1	-	-
USD		206.341,35	82.576,64
EUR		114,81	2.809,10

Bình Dương, ngày 09 tháng 03 năm 2015.

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng

PHẠM THỊ QUẾ

Đang Giám Đốc



NGUYỄN THỊ NĂM

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	287.221.603.450	253.678.478.189
03	2. Các khoản giảm trừ	6.2	260.478.418	119.205.817
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.3	286.961.125.032	253.559.272.372
11	4. Giá vốn hàng bán	6.4	259.287.367.669	253.275.830.555
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.673.757.363	283.441.817
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.5	940.353.156	926.092.992
22	7. Chi phí tài chính	6.6	6.711.272.715	5.719.736.622
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		6.625.839.254	5.575.981.872
24	8. Chi phí bán hàng	6.7	9.114.192.098	9.849.020.976
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.8	8.244.879.480	6.897.140.462
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.543.766.226	(21.256.363.251)
31	11. Thu nhập khác	6.9	5.340.440.686	72.836.680.400
32	12. Chi phí khác	6.10	1.323.932.704	971.681.430
40	13. Lợi nhuận khác		4.016.507.982	71.864.998.970
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.560.274.208	50.608.635.719
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.11	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		8.560.274.208	50.608.635.719
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.12	1.070	7.983

Bình Dương, ngày 09 tháng 03 năm 2015.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





NGUYỄN THỊ THU THỦY

PHẠM THỊ QUẾ

NGUYỄN THỊ NĂM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		8.560.274.208	50.608.635.719
	2. Điều chỉnh các khoản		18.545.340.704	29.579.831.393
02	- Khấu hao tài sản cố định		16.185.307.648	21.602.687.457
03	- Các khoản dự phòng		(4.095.167.927)	2.813.586.912
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		277.415.015	117.378.794
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(448.053.286)	(529.803.642)
06	- Chi phí lãi vay		6.625.839.254	5.575.981.872
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		27.105.614.912	80.188.467.112
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(210.135.554)	(1.000.009.877)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		8.390.436.752	(3.376.286.300)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(11.094.123.100)	(9.645.738.459)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		297.171.064	(2.464.790.537)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(6.625.839.254)	(5.575.981.872)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	350.000.000
16	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(241.611.737)	(34.315.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		17.621.513.083	58.441.345.067
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(6.423.128.145)	(12.604.589.538)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		81.818.182	(100.000)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		581.947.104	671.942.204
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(5.759.362.859)	(11.932.747.334)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	20.000.000.000
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		27.634.140.677	31.254.059.749
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(30.368.882.845)	(93.807.342.049)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.734.742.168)	(42.553.282.300)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		9.127.408.056	3.955.315.433
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		8.535.137.750	4.584.563.233
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(25.899.737)	(4.740.916)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	5.1	17.636.646.069	8.535.137.750

312:
:ÔNG
+ NH
TOÁN
UẢ
TP.

Bình Dương, ngày 09 tháng 03 năm 2015.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





NGUYỄN THỊ THU THỦY

PHẠM THỊ QUẾ

NGUYỄN THỊ NĂM